

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST  
Ngày 23-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Châu Văn Bình**

**Bà Lê Thị Ngọc Ánh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Thanh Phong**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Dương Văn Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Tấn T**, sinh năm 1989 tại Long An, số chứng minh nhân dân 301523549, nơi cấp: Công an Long An;

Nơi cư trú: Đường Cao Văn L, khu phố H, thị trấn T, huyện Ch, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn B sinh năm 1961 và bà Lê Thị M sinh năm 1968; Vợ Nguyễn Thị Mỹ T sinh năm 1990; 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: 01 lần; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27-5-2020, tạm giam ngày 04-6-2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

**Huỳnh Thị Nh**, sinh năm 1970; ( vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Quon L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Người làm chứng:**

1. **Phan Minh T**, sinh năm 1987; ( vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Quon L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1966; ( vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Quan P, xã Quon L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 26-5-2020 Lê Tấn T điều khiển xe mô tô loại xe Wave màu xanh (của vợ bị cáo) biển số 68P1-9705 đi từ xã An Lục Long, huyện Ch, tỉnh Long An về chợ Tân Hòa, xã Tân Thuận B, huyện C, tỉnh Tiền Giang khi đến Cầu Đồi thuộc xã An Lục L bị cáo phát hiện chị Huỳnh Thị Nh điều khiển xe đạp điện chạy phía trước cùng chiều nên bị cáo chạy theo sau tìm cơ hội tiếp cận chị Nh. Khi đến đường huyện 26 thuộc ấp Quang P, xã Quơn L, huyện C thì chị Nh phát hiện T chạy theo sau nên dừng xe lại đứng ở lề đường thì bị T chạy lên chặn đầu xe, khi phát hiện trên cổ chị Nh có sợi dây chuyền bị cáo tiến đến dùng hai tay đẩy chị Nh vào tường rào cấp lộ, chị Nh la lên “Bớ người ta giật dây chuyền”, T liền dùng tay trái đè lên phần ngực của chị Nh, làm chị Nh ngã xuống lộ nằm ngửa, T tiếp tục dùng tay trái đè phần ngực, dùng chân trái quỳ cặp hông phải giữ chặt chị Nh xuống đất không cho kháng cự rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền được làm bằng kim loại màu vàng trên cổ chị Nh. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo định lên xe mô tô tẩu thoát nhưng bị chị Nh kéo xe lại và truy hô nên T dùng nón bảo hiểm có sẵn trên xe đánh trúng một cái vào vùng đầu chị Nh để tẩu thoát nhưng bị người dân gần đó phát hiện bắt giữ và báo Công an.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-ĐGTS ngày 10-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 7,876 Gram, hàm lượng vàng 60,12% Au; Giá 776.884 đồng/Gram x 7,876 Gram = 6.118.738 đồng;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng, khối lượng 2,416 gram, hàm lượng vàng 60,12% Au; Giá 776.884 đồng/Gram x 2,416 Gram = 1.876.952 đồng.

Tổng tài sản thiệt hại là 7.995.690 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSCG ngày 04-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Lê Tấn T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Lê Tấn T từ 03 năm 06 tháng – 04 năm 06 tháng tù.

\* Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

\* Xử lý vật vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn T đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 26/5/2020 bị cáo đã dùng vũ lực giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng của chị Huỳnh Thị Nh trị giá 7.995.69 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì

*“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.*

Như vậy hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của bị cáo như phân tích trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Huỳnh Thị Nh đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 68P1-9705, nhãn hiệu DONA, màu xanh là của chị Nguyễn Thị Mỹ T mua của Lê Văn D. Bị cáo lấy đi chị T không biết, nhưng hiện nay chị T không có ở địa phương nên cần giao trả lại cho bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) xe mô tô biển số 68P1-9705, nhãn hiệu DONA, màu xanh, số máy 152FM 00033451, số khung; W110BF 00031189;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Tấn T;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Mỹ T;
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 68P1-9705, đứng tên sở hữu Lê Văn D;
- 01 (một) giấy bảo hiểm y tế mang tên Lê Tấn T;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng trắng, mũ màu đen có in chữ KOOL;
- Tiền Việt Nam 218.000 đồng

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn T** phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn T 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27-5-2020.

\* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) xe mô tô biển số 68P1-9705, nhãn hiệu DONA, màu xanh, số máy 152FM 00033451, số khung; W110BF 00031189;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Tấn T;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Mỹ T;
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 68P1-9705, đứng tên sở hữu Lê Văn D;
- 01 (một) giấy bảo hiểm y tế mang tên Lê Tấn T;
- Tiền Việt Nam 218.000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng trắng, mũ màu đen có in chữ KOOL;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-01-2021)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Phương**